

## GIẢI CHI TIẾT ĐỀ SỐ 34

### ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA

(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

*Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.*

**Question 1: Đáp án: B. relaxing**

**Giải thích:** Từ "relaxing" là tính từ được sử dụng để miêu tả trải nghiệm mang lại cảm giác thư giãn. Các lựa chọn khác không phù hợp:

- **A. relaxed** là tính từ chỉ trạng thái của con người, không phù hợp để miêu tả một trải nghiệm.
- **C. relax** là động từ, không đúng về cấu trúc.
- **D. relaxation** là danh từ, không phù hợp vì vị trí này cần một tính từ để miêu tả trải nghiệm.

**Question 2: Đáp án: D. perfect picnic spot**

**Giải thích:** Cụm từ "perfect picnic spot" là cách sắp xếp đúng theo thứ tự tính từ và danh từ, trong đó "perfect" bổ nghĩa cho "picnic spot." Các lựa chọn khác không đúng thứ tự từ:

**Question 3: Đáp án: C. about**

**Giải thích:** "Excited about" là cụm từ cố định, nghĩa là "hào hứng về" một điều gì đó.

**Question 4: Đáp án: B. prepared**

**Giải thích:** "The food prepared by my friend Emily" là cấu trúc đúng, trong đó "prepared" là quá khứ phân từ, miêu tả thực phẩm đã được chuẩn bị bởi bạn của người viết.

**Question 5: Đáp án: D. take**

**Giải thích:** "Take a hike" là cụm từ cố định nghĩa là "đi bộ đường dài."

**Question 6: Đáp án: C. exploring**

**Giải thích:** "Consider" đi kèm với dạng động từ **V-ing**, nên "consider exploring" là đúng.

*Read the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.*

Giải thích đáp án:

**Question 7: Đáp án: A. Some**

**Giải thích:** "Some schools" (một số trường) là cách diễn đạt phù hợp khi nói rằng có một số trường yêu cầu học sinh mặc đồng phục suốt tuần. Các lựa chọn khác không phù hợp:

- > **B. Much** không dùng cho danh từ đếm được.
- > **C. Every** không phù hợp vì không phải tất cả các trường đều yêu cầu đồng phục.
- > **D. Almost** cần bổ sung danh từ cụ thể sau đó để có nghĩa rõ ràng.

**Question 8: Đáp án: C. express**

**Giải thích:** "Express themselves" (thể hiện bản thân) là cụm từ đúng để nói về việc học sinh bày tỏ cá tính qua lựa chọn trang phục. Các lựa chọn khác không đúng:

- > **A. apply** (áp dụng) không phù hợp.
- > **B. exert** (gây ra) không đúng ngữ cảnh.
- > **D. compose** (sáng tác) không phù hợp với việc nói về trang phục.

**Question 9: Đáp án: B. hold back**

**Giải thích:** "Hold back" có nghĩa là "kìm hãm" và phù hợp trong ngữ cảnh nói rằng đồng phục có thể kìm hãm sự sáng tạo của học sinh. Các lựa chọn khác không đúng:

- > **A. back up** (hỗ trợ) mang nghĩa trái ngược với ý của câu.
- > **C. result in** (dẫn đến) không đúng trong ngữ cảnh này.
- > **D. give rise to** (gây ra) cũng không phù hợp.

**Question 10: Đáp án: A. Instead of**

**Giải thích:** "Instead of" (thay vì) là cách diễn đạt đúng để gợi ý rằng thay vì chỉ tập trung vào đồng phục, các trường nên quan tâm đến tính bao dung và biểu đạt cá nhân. Các lựa chọn khác không đúng:

- > **B. On account of** (vì lý do) không phù hợp với ngữ cảnh.
- > **C. In terms of** (xét về) không hợp lý trong ngữ cảnh này.
- > **D. With regard to** (liên quan đến) không phù hợp khi muốn đề xuất thay thế.

**Question 11: Đáp án: C. number**

**Giải thích:** "A number of parents" là cách diễn đạt đúng khi nói rằng "một số phụ huynh" đã bày tỏ lo ngại về tác động của đồng phục. Các lựa chọn khác không phù hợp:

- > **A. level** không phù hợp để nói về số lượng phụ huynh.
- > **B. volume** không phù hợp ngữ cảnh.
- > **D. capacity** (sức chứa) cũng không đúng.

**Question 12: Đáp án: B. implications**

**Giải thích:** "Implications" (những hệ quả) là từ phù hợp khi nói về hệ quả của việc thực hiện chính sách đồng phục nghiêm ngặt. Các lựa chọn khác không đúng:

- > **A. applications** (ứng dụng) không phù hợp ngữ cảnh.
- > **C. association** (sự liên quan) không phù hợp.

- **D. subscription** (đăng ký) không phù hợp ngữ cảnh.

*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.*

Giải thích đáp án:

**Question 13: Đáp án: B. c - a - b**

**Giải thích:** Câu chuyện tự nhiên hơn khi bắt đầu với Lisa giới thiệu về cuộc gặp gỡ gia đình (c), sau đó Mark hỏi chi tiết về số lượng người (a), và cuối cùng Lisa trả lời (b). Các lựa chọn khác không đúng thứ tự hoặc khiến câu chuyện trở nên thiếu tự nhiên.

**Question 14: Đáp án: C. d - a - b - e - c**

**Giải thích:** Đáp án C là đúng vì thứ tự các câu trong đoạn hội thoại trở nên tự nhiên hơn khi sắp xếp như sau:

1. d. Nhưng bắt đầu cuộc trò chuyện bằng cách hỏi Hoa có nghe về sự tàn phá của bão Yagi hay không.
2. a. Hoa trả lời rằng cô ấy đã nghe tin, và nhiều khu vực vẫn đang mất điện.
3. b. Nhưng bày tỏ sự đồng cảm, hỏi xem các nỗ lực cứu trợ đã bắt đầu chưa.
4. e. Hoa giải thích rằng họ đang làm việc, nhưng nhiều gia đình đã mất hết mọi thứ.
5. c. Nhưng hy vọng rằng cộng đồng sẽ đoàn kết để hỗ trợ những người gặp khó khăn.

**Question 15: Đáp án: B. b - d - c - a - e**

**Giải thích:** Thư bắt đầu với lời chào hỏi (b), tiếp theo là sự hào hứng của Thao về vòng chung kết (d). Sau đó, Thao nhấn mạnh tài năng của thí sinh (c) và thể hiện mong muốn cổ vũ cho họ (a). Cuối cùng, Thao hỏi Mai có rảnh để cùng đi không (e). Các lựa chọn khác sắp xếp các câu không đúng thứ tự hợp lý của một email.

**Question 16: Đáp án: A. b - a - c - e - d**

**Giải thích:** Đoạn văn bắt đầu với ý kiến rằng việc giữ nhà cửa sạch sẽ mang lại lợi ích (b), tiếp theo là các nghiên cứu chứng minh lợi ích về tinh thần (a). Sau đó, các lợi ích về hiệu suất làm việc (c) và thể chất (e) được đề cập. Cuối cùng, đoạn kết luận nêu rằng lợi ích của việc dọn dẹp vượt xa yếu tố thẩm mỹ (d). Các lựa chọn khác không đúng thứ tự hợp lý để xây dựng lập luận.

**Question 17: Đáp án: C. d - a - c - e - b**

**Giải thích:** Đoạn văn bắt đầu với sự công nhận của gạo ST25 (d), tiếp theo là số liệu về xuất khẩu tăng trưởng (a). Sau đó là các đặc điểm nổi bật của gạo (c) và tác động tích cực đến danh tiếng quốc tế của Việt Nam (e). Cuối cùng, đoạn văn kết luận về sự đóng góp của gạo ST25 vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam (b). Các lựa chọn khác không theo thứ tự hợp lý cho một đoạn văn giới thiệu về gạo ST25.

*Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.*

Giải thích đáp án:

**Question 18: Đáp án:** C. are frequently subjected to intense scrutiny from both the media and the public

**Giải thích:** Động từ "are subjected" phù hợp với ngữ pháp của câu và mô tả đúng việc những người nổi tiếng thường xuyên bị giám sát kỹ lưỡng bởi truyền thông và công chúng.

**Question 19: Đáp án:** A. To achieve their goals and maintain a positive public perception, strategic planning is essential

**Giải thích:** Câu này tiếp nối ý nói về việc người nổi tiếng cần có kế hoạch chiến lược để đạt được mục tiêu và duy trì hình ảnh tích cực trước công chúng, phù hợp với nội dung câu trước đó.

**Question 20: Đáp án:** B. who are constantly scrutinized by the media and their fans

**Giải thích:** "Who are constantly scrutinized by the media and their fans" là mệnh đề quan hệ bổ nghĩa cho "famous individuals," mô tả họ là những người luôn bị giám sát, áp lực bởi sự kỳ vọng của xã hội.

**Question 21: Đáp án D. celebrities may suffer from intense public and media scrutiny** phù hợp vì nó diễn đạt rõ ràng người nổi tiếng có thể **chịu sự giám sát dữ dội** khi đưa ra những quyết định không tuân theo chuẩn mực.

**Question 22: Đáp án:** B. allows society to better understand the challenges faced by public figures and their impact

**Giải thích:** "Allows society to better understand the challenges faced by public figures and their impact" diễn đạt đúng ý nghĩa của câu, rằng việc nhận thức về áp lực của người nổi tiếng **giúp xã hội hiểu hơn về những thách thức** mà họ gặp phải.

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.*

Giải thích đáp án:

**Question 23: Đáp án:** D. significant weight loss

- **Giải thích:** Bài đọc không đề cập đến việc **giảm cân đáng kể** là lợi ích của việc bỏ thuốc lá. Các lợi ích khác như **cải thiện dung tích phổi, lưu thông máu, và giảm nguy cơ nhiễm trùng** đều có nhắc đến.

**Question 24: Đáp án:** B. lessens

- **Giải thích:** "Diminishes" có nghĩa là **giảm bớt**, và từ đồng nghĩa phù hợp nhất trong ngữ cảnh này là "lessens."

**Question 25: Đáp án:** D. An increase in oxygen in the body may lessen feelings of fatigue and the chances of headaches.

- **Giải thích:** Câu này diễn đạt ý nghĩa **tăng oxy trong cơ thể giúp giảm mệt mỏi và khả năng bị đau đầu**, phù hợp với nội dung gốc của câu.

**Question 26: Đáp án:** B. improvement in blood circulation

- **Giải thích:** "This" ám chỉ đến việc **cải thiện tuần hoàn máu**, nguyên nhân giúp tăng cường mức năng lượng và cải thiện sức khỏe tổng thể.

**Question 27: Đáp án:** D. weakens

- **Giải thích:** "Boosts" có nghĩa là **tăng cường**, từ trái nghĩa là "weakens" (làm suy yếu).

**Question 28: Đáp án:** C. Children who live with smokers are more likely to be ill than those who do not.

- **Giải thích:** Bài đọc cho biết trẻ sống cùng người hút thuốc có nguy cơ mắc các bệnh cao hơn, phù hợp với đáp án C.

**Question 29: Đáp án:** B. Paragraph 2

- **Giải thích:** Đoạn 2 đề cập đến việc **cải thiện dung tích phổi** sau khi bỏ thuốc lá.

**Question 30: Đáp án:** D. Paragraph 4

- **Giải thích:** Đoạn 4 nói về **tác động của khói thuốc thụ động** đối với trẻ em.

Dịch bài:

Nhiều người trong chúng ta biết rằng hút thuốc rất có hại cho sức khỏe và có thể dẫn đến những bệnh chết người như ung thư phổi, nhưng chính xác thì việc ngừng hút thuốc sẽ làm cuộc sống của bạn tốt hơn như thế nào? Bạn có thể ngạc nhiên khi biết rằng khi bỏ thuốc, bạn không chỉ đơn thuần là bảo vệ bản thân khỏi bệnh tật.

Trước hết, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng mọi người hút thở dễ dàng hơn và ho ít hơn khi họ bỏ thuốc lá vì dung tích phổi của họ được cải thiện lên tới 10% trong vòng 9 tháng. Ở độ tuổi 20 và 30, tác động của hút thuốc đối với dung tích phổi có thể không rõ ràng, nhưng hãy nhớ rằng dung tích phổi tự nhiên giảm dần theo tuổi tác. Và trong những năm về sau, có được dung tích phổi tối đa có thể tạo nên sự khác biệt giữa việc có một tuổi già năng động, khỏe mạnh và việc gặp khó khăn trong thở chỉ khi đi bộ hoặc leo cầu thang.

Ngừng hút thuốc cũng tăng cường mức năng lượng của bạn. Điều này là do trong vòng 2 đến 12 tuần sau khi ngừng hút thuốc, tuần hoàn máu của bạn được cải thiện. Điều này giúp tất cả các hoạt động thể chất, bao gồm đi bộ và chạy, trở nên dễ dàng hơn. Hệ miễn dịch của bạn cũng sẽ trở nên mạnh mẽ hơn, giúp bạn dễ dàng hơn trong việc chống lại cảm lạnh và cúm. Sự gia tăng oxy trong cơ thể cũng có thể giảm cảm giác mệt mỏi và giảm khả năng bị đau đầu.

Ngay cả khi một người không hút thuốc, việc hít phải khói thuốc từ những người hút thuốc vẫn làm tăng nguy cơ ung thư phổi, bệnh tim và đột quỵ. Ở trẻ em, nó tăng gấp đôi nguy cơ mắc các bệnh về ngực, bao gồm viêm phổi, nhiễm trùng tai, thờ khò khè và hen suyễn. Trẻ em sống cùng người hút thuốc cũng có nguy cơ mắc ung thư phổi gấp 3 lần

khi trưởng thành so với trẻ sống cùng người không hút thuốc. Do đó, bằng cách ngừng hút thuốc, bạn cũng sẽ bảo vệ sức khỏe của những người bạn và gia đình không hút thuốc của mình.

*Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.*

Giải thích đáp án:

**Question 31: Đáp án: C. [III]**

- **Giải thích:** Câu "While these high-tech features can enhance playtime, they also raise several privacy concerns." sẽ phù hợp nhất khi thêm vào vị trí **[III]** trong đoạn 1, ngay trước câu nói về việc nhà sản xuất CloudPets không bảo vệ tốt dữ liệu người dùng. Đặt câu này ở vị trí **[III]** giúp làm rõ rằng các tính năng công nghệ cao không chỉ mang lại lợi ích mà còn có thể gây lo ngại về quyền riêng tư.

**Question 32: Đáp án: A. poorly**

- **Giải thích:** "Adequately" có nghĩa là **đầy đủ** hoặc **thỏa đáng**, và từ trái nghĩa là "poorly" (thiếu sót hoặc không đủ).

**Question 33: Đáp án: C. sharing personal information publicly to engage with friends**

- **Giải thích:** Bài đọc không đề cập rằng chia sẻ thông tin cá nhân công khai là cách bảo vệ bảo mật kỹ thuật số cho trẻ.

**Question 34: Đáp án: B. Discussing the impacts of online behavior is crucial for children's understanding of digital safety.**

- **Giải thích:** Đoạn 3 nói về việc giáo dục trẻ về tác động của hành vi trực tuyến để đảm bảo an toàn kỹ thuật số.

**Question 35: Đáp án: B. kids**

- **Giải thích:** "They" ám chỉ đến "kids" (trẻ em), là những người cần học về mật khẩu và cách ứng xử trên mạng.

**Question 36: Đáp án: B. monitor**

- **Giải thích:** "Keep tabs on" nghĩa là **theo dõi** hoặc **giám sát**, tương đương với "monitor".

**Question 37: Đáp án: B. Parents are mainly responsible for their children's digital security when they are young.**

- **Giải thích:** Bài đọc nhấn mạnh rằng cha mẹ đóng vai trò chính trong việc đảm bảo an toàn kỹ thuật số cho con khi chúng còn nhỏ.

**Question 38: Đáp án: C. Parents should be cautious about sharing photos that might reveal their child's location, such as those taken at home or school.**

- **Giải thích:** Câu này diễn đạt lại ý rằng cha mẹ nên cẩn trọng khi chia sẻ ảnh có thể tiết lộ vị trí của trẻ.

**Question 39: Đáp án:** C. Posting inappropriate pictures on social media may affect children's future career chances.

- **Giải thích:** Bài đọc đề cập rằng những gì trẻ đăng tải trực tuyến có thể ảnh hưởng đến tương lai, bao gồm cả sự nghiệp.

**Question 40: Đáp án:** D. Children's digital security relies on parents, who must educate them about safe internet practices and monitor their online presence to prevent potential risks.

- **Giải thích:** Đoạn văn nhấn mạnh trách nhiệm của cha mẹ trong việc giáo dục và giám sát sự hiện diện trực tuyến của trẻ để bảo vệ chúng khỏi những rủi ro.

Dịch bài:

[I] Ngày nay, ngay cả những món đồ chơi đơn giản cũng có kết nối Bluetooth hoặc Wi-Fi. [II] Đó là trường hợp của CloudPets, một dòng thú nhồi bông "thông minh" cho phép các thành viên trong gia đình ghi âm tin nhắn và gửi chúng qua internet để trẻ em có thể nghe được. [III] Các nhà nghiên cứu gần đây đã kết luận rằng nhà sản xuất đồ chơi này không bảo vệ máy chủ của mình một cách thích hợp, khiến tin tặc có thể truy cập vào dữ liệu nhạy cảm, bao gồm email và mật khẩu người dùng. Vậy các bậc phụ huynh nên làm gì? [IV] Một câu hỏi cần đặt ra là dữ liệu được lưu trữ ở đâu. Nếu chỉ trên đồ chơi hoặc trong một ứng dụng điện thoại thông minh, rủi ro có thể tương đối nhỏ. Nhưng mối lo ngại sẽ lớn hơn nếu dữ liệu được gửi đến một máy chủ, nơi có thể bị tin tặc đánh cắp. Dù là trường hợp nào, tốt nhất là nên cẩn thận – chỉ nhập thông tin giả hoặc tránh mua các loại đồ chơi này.

Cũng giống như bảo vệ an toàn vật lý, an toàn kỹ thuật số cho trẻ em bắt đầu từ các bậc phụ huynh, đặc biệt là trong giai đoạn đầu đời của trẻ. Việc tiết lộ tên, giới tính, quê quán và ngày sinh của con bạn ra ngoài thế giới giúp tin tặc có thêm thông tin để khai thác. Nhưng có những cách đơn giản mà các bậc cha mẹ có thể thực hiện để tránh các vấn đề từ những bài đăng này. Chẳng hạn, bằng cách sử dụng cài đặt quyền riêng tư trên Facebook, bạn có thể thiết lập các bài đăng chỉ dành cho "bạn bè" thay vì cả thế giới. Ngoài ra, phụ huynh nên cân nhắc kỹ trước khi đăng các bức ảnh có thể tiết lộ vị trí, chẳng hạn như ảnh chụp trước nhà hoặc trường học của con mình.

Nói chuyện với con bạn về cách sử dụng internet đúng cách và hậu quả của hành vi xấu trên mạng cũng rất quan trọng. Giống như cha mẹ, trẻ em cần biết mọi thứ từ cách đặt mật khẩu mạnh cho đến điều gì có thể xảy ra nếu chúng viết những lời lẽ thô lỗ hoặc đăng những bức ảnh không phù hợp trên mạng xã hội. Hơn nữa, trẻ có thể đối mặt với bắt nạt trên mạng và cần biết phải làm gì nếu một trong những bạn cùng lớp của chúng đăng tải lời đe dọa bạo lực trên mạng xã hội. Quan trọng nhất, trẻ cần được nhắc nhở rằng những gì chúng đăng trên mạng sẽ trở thành một phần "DNA kỹ thuật số" của chúng và sẽ luôn tồn tại trên mạng, theo chân chúng khi nộp đơn vào đại học hoặc xin việc trong tương lai.

Cuối cùng, với tư cách là phụ huynh, hãy cố gắng theo dõi tài khoản mạng xã hội của con bạn bằng cách làm "bạn" của chúng hoặc sử dụng phần mềm cho phép bạn xem hoạt động trực tuyến của chúng. Tuy

nhiên, đừng quá xâm phạm vì điều này sẽ khiến trẻ có xu hướng tìm cách che giấu hoạt động của mình và có thể làm tổn hại mối quan hệ gia đình. Hãy nhớ rằng chúng cũng là công dân của thế giới kỹ thuật số và có lẽ còn thành thạo hơn bạn trong việc điều hướng Internet.

THE END